

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST

Ngày: 07/9 /2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hà, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Văn Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX- DS ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà V, sinh năm 1955. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Phúc Tiến, xã Bình Yên, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà H (tên thường gọi: C), sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 84, xã K, huyện T, thành phố H.

Có đơn xin vắng mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ph, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 84, xã K, huyện T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà V trình bày:

Bà Cấn Thị V và bà H (C) có quan hệ quen biết nên ngày 23/02/2012, bà V có cho bà H, ông Ph vay 60.000.000đ và 18 tháng họ, tổng cộng là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Bà H vay tiền bà V để mua đất, lãi suất theo thỏa thuận. Khi bà V giao tiền có mặt cả bà H, ông Ph, bà V trực tiếp đưa tiền cho ông Ph, bà H thì viết giấy nhận tiền. Từ đó đến nay năm nào bà V cũng đến hỏi nợ nhưng bà H, ông Ph xin khất và hứa sau này có sẽ trả. Đến nay bà V chưa nhận được một đồng tiền nào của bà H, ông Ph nên bà V yêu cầu bà H, ông Ph phải thanh toán trả bà số tiền nợ 150.000.000đ. Bà V không yêu cầu tiền lãi phát sinh.

Yêu cầu khởi kiện của bà V: Bà V yêu cầu bà H, ông Ph phải thanh toán trả cho bà số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và bà không yêu cầu trả tiền lãi. Về lãi suất kể từ khi xét xử bà đề nghị giải quyết tính theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2018 và biên bản hoà giải tại Toà án, bị đơn bà H (Chinh) trình bày: Bà và bà V có quan hệ quen biết. Ngày 23/02/2012, bà có vay của bà V số tiền 60.000.000đ và 18 tháng họ, tổng cộng là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Bà V có nhiều lần đòi nợ nhưng bà đều xin khất vì bà cũng chưa đòi được tiền của người vay nợ bà để trả cho bà V. Bà thừa nhận nợ bà V số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và bà đồng ý thanh toán trả bà V toàn bộ số tiền trên nhưng thời điểm hiện nay bà không có tiền để trả ngay, sau này bà làm ăn kinh doanh kiếm được thì bà sẽ trả sau.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19 tháng 7 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ph trình bày: Việc bà V và vợ ông là bà H có quan hệ vay nợ nhau như thế nào ông không biết, bà H vay tiền của bà V không dùng vào công việc của gia đình. Việc vay nợ này là của riêng bà H nên ông không liên quan và xin vắng mặt.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân của bà V; Bản sao sổ hộ khẩu; Giấy biên nhận nợ; Biên bản xác minh nhân khẩu của bà H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục của phiên toà sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà V và bà H có quan hệ vay tài sản số tiền bà H thừa nhận nợ bà V tổng cộng là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và bà V không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét. Yêu cầu của bà V là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: BàH (Chinh) cư trú tại xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên Bà V khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bàH vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ôngPh (chồng bà H) đã được tổng đạt hợp lệ và có ý kiến xin vắng mặt tại Toà án trong suốt quá trình tố tụng nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà V và bàH đều thừa nhận: Hai bên có quan hệ vay nợ, việc vay tiền này có lập thành văn bản và theo giấy nhận nợ ngày 23/02/2012 do bà V xuất trình có nội dung bà Chinh (H) Ph có vay của bà V số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng và 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) tiền đóng họ, tổng cộng số tiền bà H nợ bà V là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận có nợ bà V số tiền trên và nhận trách nhiệm thanh toán trả bà V toàn bộ số tiền 150.000.000đ. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Việc vay nợ giữa bà V và bà H có thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên, nay bà V không yêu cầu bà H trả tiền lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ trả nợ xét thấy: Các bên đương sự đều thừa nhận quan hệ vay tiền giữa bà V và bà H. Theo bà V thì khi cho vay ông Ph có biết và là người trực tiếp nhận tiền, ông Ph thì cho rằng không biết việc vay nợ giữa bà H và bà V. Tuy nhiên, xét thấy giấy nhận nợ chỉ do một mình bà H ký nhưng không ghi rõ mục đích vay và nay bà H cũng không chứng minh được sử dụng số tiền này vào mục đích gì. Mặt khác, khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông Ph phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do bà H thực hiện. Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; buộc ông Ph phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền này cho bà V.

[6]- Về án phí: BàH và ôngPh phải chịu 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7]- Về quyền kháng cáo: Bà V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị H và anh Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà V:

2. Buộc bà H (Chinh) và ông Ph phải trả Bà V tổng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Bà V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H (Chinh) và ông Ph chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất là 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự:

3. Về án phí: Bà H và ông Ph phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Bà V số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000923 ngày 11/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Cấn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà H và ông Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện Thạch Thất;
- Chi cục thi hành án DS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- T.H.A quận Hoàn Kiếm;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- TAND tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ ĐÔNG
TỈNH HÀ TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN

Veà vui àun: “Hoân nhaân vaø gia ñình” giöõa caùc ñoàng söi:

1- Nguyên đơn : Bà **Lê Thị Hoà** - Sinh năm: 1968.

Trú tại : số nhà 23, phố Trung Nhì, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

Ngöôøi baùo veä quyeàn vaø löïi ích hôïp phaùp cuûa Nguyễn ñôn:
Luaät sö , thuôc vaên phoàng Luaät sö – Noaøn Luaät sö tænh Hà Tây .

2- Bị đơn : Ông **Bạch Quốc Sử** - Sinh năm 1965.

Trú tại : số nhà 53, phố Trần Đăng Ninh, phường Quang Trung , thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

3- Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan:

3.1 – Ông Bạch Quyết Thắng - sinh năm 1971.

3.2 – Bà Nguyễn Thị Tăng - sinh năm 1926.

Cùng trú tại: số nhà 33, phố Nguyễn Viết Xuân , phường Quang Trung , thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

3.3 – Phạm Trọng Khung - sinh năm 19.....

Trú tại : số nhà, Ngõ 23, phố Trần Phú, phường Văn Mỗ, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

Hoài ñoàng xeùt xöu sö thaâm goàm:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Bá Kha**

- Hội thẩm nhân dân: 1/ ông (Bà)

2/ ông (Bà)

Sau khi baøn baïc ñi ñeán thoáng nhaát nhö sau:

AÙp duïng k Hùn 1 ñieàu 89, ñieàu 91, ñieàu 95 Luaät Hoân nhaân vaø gia ñình naêm 2000; Nghò ñònh soá 70/ CP ngaøy 12- 6- 1997 cuûa Chính phủ.

Xöu:

1 - Veà quan heä hoân nhaân: Chaáp nhaän yeâu caàu xin ly hoân cuûa chò **Nguyeãn Thò Nhung**, baùc yeâu caàu xin ñoïc noaøn tuï cuûa anh **Nguyeãn Ñình Nghi**, xöu cho chò **Nguyeãn Thò Nhung** ñoïc ly hoân vôùi anh **Nguyeãn Ñình Nghi**.

2 - Veà quan heä taøi saün: Chaáp nhaän moät phaàn yeâu caàu cuûa chò Nhung vaø anh Nghi veà vieäc yeâu caàu chia taøi saün chung cuûa vôùi choàng.

-Chia cho chò Nhung ñöôïc quyenaên sôu hõu cauc taøi saün sau:

+ 7,3 Chæ vaøng 9999 (Baây chæ ba phaân)

+ 01 chieác nhaän cõuùi baèng 0,2 chæ vaøng 18K (Hai phaân), chò Nhung ñang quaün lyù.

+ 01 caùi tuù aùo baèng goã, ngang 1,4m, cao 2,2m, phía trõuùc hai cõu kieáng (anh Nghi ñang quaün lyù caùi tuù aùo, anh Nghi còu traùch nhieäm giao laïi caùi tuù cho chò Nhung).

-Chia cho anh Nghi ñöôïc quyenaên sôu hõu cauc taøi saün sau:

+ 07 Chæ vaøng 9999 (Baây chæ).

+01 chieác nhaän cõuùi baèng 0,2 chæ vaøng 18K (Hai phaân), anh Nghi ñang quaün lyù.

(Soá vaøng 14,3 chæ 9999 chò Nhung ñang quaün lyù, chò Nhung còu traùch nhieäm giao laïi cho anh Nghi 07 chæ).

Keã töø ngaøy anh Nghi còu ñôn yeâu caàu thi haønh aùn, neáu chò Nhung khoâng thi haønh soá vaøng noùi treân thì haøng thaùng chò Nhung phaûi chòu laõi theo quy ñònh cuûa Ngân Haøng Nhaø nöùc, laõi suaát vaøng 7%/ naêm ñeán khi thi haønh xong.

4– Veà aùn phí HNST: Buoác chò Nhung noáp 50.000ñ (Naêm möôi ngaøn ñoàng) ñöôïc trõø vaøo tieán taïm öùng aùn phí ñaõ noáp theo lai thu soá 010778 ngaøy 19 thaùng 11 naêm 2008 cuûa Thi haønh aùn dân số huyeän Taân Hieáp.

*** Veà aùn phí chia taøi saün còu giaù ngaïch:**

Buộc chò **Nguyễn Thò Nhung** noáp: 707.400nhoàng (Baây traêm leû baây nghìn
boán traêm nhòàng).

Buộc anh **Nguyễn Nỉnh Nghi** noáp : 606.900nhoàng (Saùu traêm leû saùu nghìn chín
traêm nhòàng).

Baùo cho càuc nhòông sữ bieát, coù quyềan khaùng càùo trong haïn luaät nhònh laø
15 ngaøy, keá töø ngaøy tuyeân aùn, ñeã xin Toøa aùn nhaân daân tænh Kieân Giang xeùt
xõu phuùc thaãm.

Bieân baûn laøm xong ñaõ ñoïc laïi, càuc thaønh vieân trong Hoäi nhòàng
xeùt xõu cuøng nghe vaø kyù teân.

HOÄI THAẨM NHAÂN DAÂN

CHUÛ TOÄA

Phần bốn: **Nhận xét tại phiên tòa**

1. Về Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

[illegible]

2. Về Hội thẩm nhân dân:

[illegible]

.....
Về Hội thẩm nhân dân:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Về Kiểm sát viên:

4. Về Thư ký:

5. Về những người tham gia tố tụng:.....

Nguyên đơn:

Bị đơn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận về phiên tòa

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhận xét của giáo viên

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sau khi thui lyù Toøa àun ñaõ tieán haønh hoøa giaùu nhieàu laàn nhaèm ñoäng vieân anh chò trôu veà ñoaøn tui ñeã tieáp tuïc xaây döïng haïnh phuïc gia ñình cuøng nhau nuoài daïy con chung nhöng khoâng mang laïi keát quaû. Xeùt thaáy ñôøi soáng chung khoâng theå keuo daøi, muïc ních hoân nhaân khoâng ñaët ñôøi. Nghó neân Toøa chaáp nhaän yeâu caàu xin ñôøi ly hoân cuûa chò Haø.

4

Ghi nhaän söï töï nguyeän thuaän tình ly hoân giöõa chò Haø vaø anh Toøan.

*** Veà quan heä con chung :** xeùt yeâu caàu ñôøi nuoài con cuûa chò Haø laø coù cô söù chaáp nhaän. Bôûi vì theo k Hùn 2 ñieàu 92 Luaät hoân nhaân vaø gia ñình coù quy ñònh con döõu 3 tuoái giao cho meï nuoài, neáu ñuù 9 tuoái trôu leân thì phaûi xem xeùt nguyeän voïng cuûa con. Ôû ñây chaùu Huyeàn chöa troøn 01 tuoái, hôn nöõa chaùu laø con gaùt neân caàn ñeán söï chaêm soùc cuûa meï nhieàu hôn. Nghó neân Toøa chaáp nhaän yeâu caàu cuûa chò Haø.

Xeùt yeâu caàu caáp döõng nuoài con theo phaùp luaät cuûa chò Haø laø coù cô söù chaáp nhaän. Vì theo k Hùn 1 ñieàu 92 Luaät hoân nhaân vaø gia ñình quy ñònh ngôøi khoâng tröïc tieáp nuoài con coù nghóa vuï caáp döõng nuoài con.

Möùc caáp döõng nuoài con thaáp nhaát moãi thaùng khoâng döõu 1/ 2 möùc löông toái thieäu do nhaø nöõu quy ñònh ñóai vöù moät ngôøi con.

Ghi nhaän söï töï nguyeän thoûa thuaän cuûa anh chò: tieáp tuïc giao chaùu Vuõ Thò Thu Huyeàn – Sinh ngaøy 16- 01- 2007 cho chò Haø tröïc tieáp troàng nom chaêm soùc giaùo duïc nuoài döõng. Anh Toøan coù traùch nhieäm caáp döõng nuoài chaùu Huyeàn 250.000ñ/thaùng cho ñeán khi chaùu Huyeàn ñuù 18 tuoái.

*** Về quan hệ tại sân :** xét yêu cầu nộp chia tại sân của chủ Hộ lao có chủ sở hữu chấp nhận vì theo năm a k Hùn 2 năm 95 Luật Hoàn nhân và gia đình năm 2000 có quy định: tại sân chung của với hàng về nguyên tắc nộp chia nộp không có xem xét Hùn cảnh của mỗi bên...

*** Chia cho chủ Hộ nộp quyền sở hữu:**

- 01 chiếc xe 24k

- 01 Tivi màu 14 inch hiệu TVT, mua năm 2006 và 01 tủ lạnh hiệu CD

(hàng cũ) trị giá khi mua hai loại là 1.000.000đ.

(01 chiếc xe 24, 01 Tivi màu và 01 tủ lạnh anh Toản đang quản lý) khi đến có hiệu lực anh Toản có trách nhiệm giao số tại sân nội trên cho chủ Hộ.

*** Chia cho anh Toản nộp quyền sở hữu :**

- 01 chiếc xe 24k

- 01 nội công năm mua năm 2006, trị giá khi mua là 300.000đ.

- 01 cân nặng hàng hoá loại 100kg mua năm 2006, trị giá khi mua 480.000đ.

- 01 năm t Hí đi nặng hiệu Nokia (cũ) mua năm 2007, trị giá khi mua

là 300.000đ.

5

(Taát cả các tại sân trên anh Toản đang quản lý.)

*** Về phần nội :** không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa miễn xét.

*** Về án phí HNST:** buộc chủ Hộ nộp 50.000đ (Năm mỗi ngàn hàng).

Án phí chia tại sân có giá như sau :

Chủ Hộ phải nộp : (01 chiếc xe 24k x 1.280.000đ + 1.000.000đ x 5%) = 114.000đ.

Anh Toaøn phaûi noáp : $(01 \text{ chæ vaøng } 24k \times 1.280.000\text{đ} + 1.080.000\text{đ} \times 5\%) = 118.000\text{đ}$

Chò Haø vaø anh Toaøn coù quyềàn khaùng caùo trong haïn luaät ñoõnh.

Vì caùc leõ treân.